

TAXOTERE®

(docetaxel)

- ☑ Hòa trị bệnh nhân **UNG THƯ VÚ** di căn
- ☑ Hòa trị hỗ trợ sau phẫu thuật **UNG THƯ VÚ** giai đoạn sớm
- ☑ Hòa trị bước 1 và bước 2 **UNG THƯ PHỔI KPTBN** giai đoạn tiến triển tại chỗ và di căn
- ☑ Hòa trị bước 1 trong điều trị **UNG THƯ DẠ DÀY** di căn
- ☑ Hòa trị **UNG THƯ ĐẦU CŨ** tiến triển tại chỗ
- ☑ Hòa trị **UNG THƯ TIỀN LIỆT TUYẾN** kháng nội tiết

SỐ ĐĂNG KÝ: TAXOTERE® 20 mg : VN2-128-13, TAXOTERE® 80 mg: VN2-129-13.

CHỈ ĐỊNH:

TAXOTERE® được bác sĩ kê toa để điều trị ung thư vú, những thể đặc biệt của ung thư phổi (ung thư phổi không tế bào nhỏ), ung thư tuyến tiền liệt, ung thư dạ dày hoặc ung thư vùng đầu-cổ:

- T** * Để điều trị ung thư vú tiên xa, có thể dùng TAXOTERE® đơn trị hoặc phối hợp với doxorubicin, hoặc trastuzumab hoặc capecitabine.
- T** * Để điều trị ung thư vú giai đoạn sớm có hoặc không có tổn thương hạch bạch huyết, có thể dùng TAXOTERE® phối hợp với doxorubicin và cyclophosphamide. Để điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ, có thể dùng TAXOTERE® đơn trị hoặc phối hợp với cisplatin.
- T** * Để điều trị ung thư tuyến tiền liệt, TAXOTERE® được dùng phối hợp với prednisone hoặc prednisolone.
- T** * Để điều trị ung thư dạ dày di căn, TAXOTERE® được dùng phối hợp với cisplatin và 5-fluorouracil.
- T** * Để điều trị ung thư vùng đầu-cổ, TAXOTERE® được dùng phối hợp với cisplatin và 5-fluorouracil.

312/15 AS